SAO Y; Văn phòng Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 20/03/2025 11:18:43 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31 /TTr-UBND	*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 3 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16/8/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/ 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 18/TTr-SNNMT ngày 07/3/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 11/9/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa. Tại khoản 1, Điều 15 quy định trách nhiệm của UBND tỉnh lập, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, cụ thể như sau:

"Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này".

Để đảm bảo thi hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa, đồng thời có cơ sở để quản lý, sử dụng có hiệu quả kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa, việc ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan sản xuất lúa, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết ban hành đảm bảo đúng quy định của Chính phủ và kịp thời, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của tỉnh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Ngày 08/01/2025, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản số 90/SNN-KHTC báo cáo và đề nghị UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, phạm vi, mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ sản xuất và bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 21/01/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 06/TTr-UBND đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, phạm vi, mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ sản xuất và bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 23/01/2025, Thường trực HĐND tỉnh đã có Văn bản số 32/HĐND-VP về chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết tại Văn bản số 595/UBND-CNN&XD ngày 24/01/2025. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã thực hiện xin ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, các sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố và thực hiện đăng tải lấy ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Ngày 07/3/2025, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 175/BC-STP về thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đánh giá dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều và 1 Quy định kèm theo được trình bày bố cục như sau:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Quy định kèm theo có 8 Điều quy định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Gồm các nội dung:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Nguyên tắc hỗ trợ đối với sản xuất lúa và hỗ trợ sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn các xã.

- Quy định việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa và phần kinh phí còn lại được sử dụng cho các hoạt động.

- Các nội dung hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa; hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

- Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa.

- Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tài liệu liên quan gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Tư pháp; Tài chính;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

Báchđt, 12/3/2025, TTr 1

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thanh Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2025/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2025*

DỰ THẢO 4

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ sản xuất lúa:

a) Kinh phí hỗ trợ được sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.

b) Hỗ trợ các địa phương sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ để sản xuất nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, phát triển bền vững.

2. Hỗ trợ sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn các xã:

a) Hỗ trợ cho diện tích sản xuất lúa phù hợp với Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Ưu tiên hỗ trợ cho địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Điều 3. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: Sử dụng không thấp hơn 30% kinh phí để hỗ trợ người trồng lúa sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

2. Phần kinh phí còn lại được sử dụng cho các hoạt động sau: Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ; cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng chuyên trồng lúa; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

Điều 4. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa

1. Điều kiện hỗ trợ:

Hỗ trợ thông qua các dự án, mô hình khuyến nông; dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với hỗ trợ kinh phí mua máy móc, thiết bị sản xuất, chế biến, đóng gói, bảo quản lúa gạo: Các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất lúa gạo; các cơ sở sản xuất, kinh doanh lúa gạo đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

2. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ giống, vật tư thiết yếu (ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học,...); đào tạo, tập huấn, hội thảo, truyền thông: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Hỗ trợ 100% kinh phí mua chế phẩm xử lý rơm rạ sau thu hoạch trên đồng ruộng theo quy trình, hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất chế phẩm, nhưng không quá 03 triệu đồng/ha.

c) Hỗ trợ 100% kinh phí chứng nhận tiêu chuẩn GAP (VietGAP hoặc GAP khác) lần đầu. Hỗ trợ 50% kinh phí cấp lại chứng nhận tiêu chuẩn GAP.

d) Hỗ trợ 100% kinh phí chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ lần đầu. Hỗ trợ 50% kinh phí cấp lại chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ.

đ) Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ 50% kinh phí mua máy móc, thiết bị sản xuất, chế biến, đóng gói, bảo quản lúa gạo, nhưng không quá 500 triệu đồng/cơ sở.

e) Hỗ trợ 100% kinh phí mua bao bì, nhãn mác sản phẩm, nhưng không quá 150 triệu đồng/cơ sở.

Điều 5. Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ

1. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đối với giống lúa: Giống lúa được cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng; được minh chứng phù hợp với điều kiện canh tác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Đối với tổ chức, cá nhân được hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện về cơ sở sản xuất, buôn bán giống cây trồng được quy định tại Điều 8 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; có phương án tổ chức sản xuất giống và cung ứng giống đáp ứng tối thiểu 20% diện tích sản xuất lúa hằng năm trong 03 năm liên tiếp của tỉnh Thái Nguyên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa, mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/bản quyền 01 giống lúa.

Điều 6. Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa

Căn cứ nguồn kinh phí được phân bổ, các định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan, các tổ chức (cá nhân) được giao nhiệm vụ lập dự toán trình cấp có thẩm quyền thẩm định, quyết định làm cơ sở tổ chức thực hiện.

Điều 7. Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã

Căn cứ nguồn kinh phí được phân bổ; đơn vị được giao nhiệm vụ lập dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở tổ chức thực hiện theo các quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 18 /TTr-SNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Thực hiện Văn bản số 32/HĐND-VP ngày 23/01/2025 của Thường trực HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh; Văn bản số 595/UBND-CNN&XD ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo và đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 11/9/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa. Tại khoản 1, Điều 15 quy định trách nhiệm của UBND tỉnh lập, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, cụ thể như sau:

" Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này".

Để đảm bảo thi hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa, đồng thời có cơ sở để quản lý, sử dụng có hiệu quả kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa, việc ban hành Nghị quyết ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan sản xuất lúa, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Nghị quyết ban hành đảm bảo đúng quy định của Chính phủ và kịp thời, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của tỉnh Thái Nguyên.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Ngày 08/01/2025, Sở Nông nghiệp và PTNT có Văn bản số 90/SNN-KHTC báo cáo và đề nghị UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, phạm vi, mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ sản xuất và bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 21/01/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 06/TTr-UBND đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, phạm vi, mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ sản xuất và bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 23/01/2025, Thường trực HĐND tỉnh đã có Văn bản số 32/HĐND-VP về chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết tại Văn bản số 595/UBND-CNN&XD ngày 24/01/2025. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã thực hiện xin ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, các sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố và thực hiện đăng tải lấy ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Ngày 07/3/2025, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 175/BC-STP về thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đánh giá dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều và 1 Quy định kèm theo được trình bày bố cục như sau:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Quy định kèm theo có 8 Điều quy định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Gồm các nội dung:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Nguyên tắc hỗ trợ đối với sản xuất lúa và hỗ trợ sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn các xã.

- Quy định việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa và phần kinh phí còn lại được sử dụng cho các hoạt động.

- Các nội dung hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa; hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ

- Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa

- Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

(Chi tiết tại dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Hồ sơ gửi kèm:

1. Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào dự thảo Tờ trình và Nghị quyết Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

4. Báo cáo số 732/BC-SNN ngày 21/02/2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

5. Báo cáo số 175/BC-STP ngày 07/3/2025 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

6. Báo cáo số .../BC-SNNMT ngày 07/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Nông nghiệp và Môi trường khẳng định nội dung tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa, các quy định của pháp luật, quy chế làm việc và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương hiện nay.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc số 19-QC/TU ngày 30/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025 (sửa đổi, bổ sung) và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ Sở; PGĐ Sở (Ô. Hà);
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

Đặng Văn Huy

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-UBND **DỰ THẢO**	*Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16/8/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/ 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số /SNNMT-KHTC ngày /3/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 11/9/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa. Tại khoản 1, Điều 15 quy định trách nhiệm của UBND tỉnh lập, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, cụ thể như sau:

"Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này".

Để đảm bảo thi hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa, đồng thời có cơ sở để quản lý, sử dụng có hiệu quả kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa, việc ban hành Nghị quyết ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan sản xuất lúa, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết ban hành đảm bảo đúng quy định của Chính phủ và kịp thời, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của tỉnh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Ngày 08/01/2025, Sở Nông nghiệp và PTNT có Văn bản số 90/SNN-KHTC báo cáo và đề nghị UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, phạm vi, mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ sản xuất và bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 21/01/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 06/TTr-UBND đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, phạm vi, mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ sản xuất và bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 23/01/2025, Thường trực HĐND tỉnh đã có Văn bản số 32/HĐND-VP về chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết tại Văn bản số 595/UBND-CNN&XD ngày 24/01/2025. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã thực hiện xin ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, các sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố và thực hiện đăng tải lấy ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Ngày 07/3/2025, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 175/BC-STP về thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đánh giá dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều và 1 Quy định kèm theo được trình bày bố cục như sau:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Quy định kèm theo có 8 Điều quy định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Gồm các nội dung:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Nguyên tắc hỗ trợ đối với sản xuất lúa và hỗ trợ sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn các xã.

- Quy định việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa và phần kinh phí còn lại được sử dụng cho các hoạt động.

- Các nội dung hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa; hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

- Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa.

- Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tài liệu liên quan gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường; Lao động, Thương binh và Xã hội; Dân tộc và Tôn giáo; Tư pháp; Tài chính;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2025/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2025*

DỰ THẢO 4

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi bảy thông qua ngày tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
(Kèm theo Nghị quyết số ..../2025/NQ-HĐND ngày ....tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ sản xuất lúa:

a) Kinh phí hỗ trợ được sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.

b) Hỗ trợ các địa phương sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ để sản xuất nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, phát triển bền vững.

2. Hỗ trợ sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn các xã:

a) Hỗ trợ cho diện tích sản xuất lúa phù hợp với Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Ưu tiên hỗ trợ cho địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Điều 3. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: Sử dụng không thấp hơn 30% kinh phí để hỗ trợ người trồng lúa sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy

trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

2. Phần kinh phí còn lại được sử dụng cho các hoạt động sau: Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ; cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng chuyên trồng lúa; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

Điều 4. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa

1. Điều kiện hỗ trợ:

Hỗ trợ thông qua các dự án, mô hình khuyến nông; dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với hỗ trợ kinh phí mua máy móc, thiết bị sản xuất, chế biến, đóng gói, bảo quản lúa gạo: Các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất lúa gạo; các cơ sở sản xuất, kinh doanh lúa gạo đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

2. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ giống, vật tư thiết yếu (ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học,…); đào tạo, tập huấn, hội thảo, truyền thông…: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Hỗ trợ 100% kinh phí mua chế phẩm xử lý rơm rạ sau thu hoạch trên đồng ruộng theo quy trình, hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất chế phẩm, nhưng không quá 3 triệu đồng/ha.

c) Hỗ trợ 100% kinh phí chứng nhận tiêu chuẩn GAP (VietGAP hoặc GAP khác) lần đầu. Hỗ trợ 50% kinh phí cấp lại chứng nhận tiêu chuẩn GAP.

d) Hỗ trợ 100% kinh phí chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ lần đầu. Hỗ trợ 50% kinh phí cấp lại chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ.

đ) Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ 50% kinh phí mua máy móc, thiết bị sản xuất, chế biến, đóng gói, bảo quản lúa gạo, nhưng không quá 500 triệu đồng/cơ sở.

e) Hỗ trợ 100% kinh phí mua bao bì, nhãn mác sản phẩm, nhưng không quá 150 triệu đồng/cơ sở.

Điều 5. Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ

1. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đối với giống lúa: Giống lúa được cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng; được minh chứng phù hợp với điều kiện canh tác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Đối với tổ chức, cá nhân được hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện về cơ sở sản xuất, buôn bán giống cây trồng được quy định tại Điều 8 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; có phương án tổ chức sản xuất giống và cung ứng giống đáp ứng tối thiểu 20% diện tích sản xuất lúa hàng năm

trong 3 năm liên tiếp của tỉnh Thái Nguyên - Phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa, mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/bản quyền 01 giống lúa.

Điều 6. Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa

Căn cứ nguồn kinh phí được phân bổ; các định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan, các tổ chức (cá nhân) được giao nhiệm vụ lập dự toán trình cấp có thẩm quyền thẩm định, quyết định làm cơ sở tổ chức thực hiện.

Điều 7. Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã

Căn cứ nguồn kinh phí được phân bổ; đơn vị được giao nhiệm vụ lập dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở tổ chức thực hiện theo các quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 175 /BC-STP

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 06/3/2025 kèm theo Công văn số 84/SNNMT-KHTC ngày 06/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

Phần thứ nhất
NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Phạm vi điều chỉnh: phù hợp.

2. Đối tượng áp dụng: đề nghị rà soát các đối tượng áp dụng của Nghị quyết để đảm bảo chính sách được thực hiện thống nhất, đồng bộ. Có thể xây dựng theo hướng liệt kê các đối tượng áp dụng bao gồm các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, các đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách và các đối tượng khác có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

II. SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa: "*Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng*

vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này".

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là đúng thẩm quyền.

2. Sự cần thiết ban hành văn bản

Những năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong sản xuất và xuất khẩu lúa gạo, góp phần tác động đến nền kinh tế của đất nước. Không chỉ là nguồn lương thực chính, việc sản xuất lúa gạo tạo ra việc làm cho hàng triệu người lao động, từ nông dân trồng lúa đến những người làm việc trong các nhà máy chế biến và xuất khẩu. Lúa gạo cũng là một trong những sản phẩm xuất khẩu chủ lực, đóng góp quan trọng vào GDP của đất nước.

Chính sách hỗ trợ sản xuất lúa trên cơ sở phát huy nguồn lực của Nhà nước, nhân dân là nội dung quan trọng, cấp thiết để bảo vệ đất lúa, hỗ trợ người trồng lúa nhằm tạo điều kiện áp dụng khoa học, kỹ thuật, nâng cao năng suất, sản xuất đạt hiệu quả cao, bảo đảm thu nhập, đời sống ổn định.

Do đó, việc tham mưu ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp.

3. Căn cứ ban hành

Hiện nay Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 đã có hiệu lực thi hành (từ ngày 01 tháng 3 năm 2025); Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 hết hiệu lực thi hành.

Do đó, đề nghị lược bỏ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, sử dụng Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại căn cứ ban hành văn bản.

4. Về tên gọi của văn bản

Đề nghị điều chỉnh tên gọi của dự thảo nghị quyết như sau: Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

5. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước luôn dành sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác bảo vệ đất trồng lúa, hỗ trợ việc sản xuất lúa, xác định đây là vấn đề lớn, có ý nghĩa quan trọng, là nòng cốt để bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.

Tại Kết luận số 81-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về "Bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030", một trong số nhiệm vụ, giải pháp được đặt ra là "*Có cơ chế, chính sách hỗ trợ thỏa đáng cho nông dân, địa phương trồng lúa và doanh nghiệp tham gia sản xuất, kinh doanh lúa gạo*".

Với quan điểm: việc giữ đất lúa là cần thiết để bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, nhưng phải bảo đảm sinh kế, thu nhập cho người trồng lúa, trên cơ sở phát huy nguồn lực của Nhà nước, nhân dân và các thành phần kinh tế, tại Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030 cũng xác định cần phải "*Hoàn thiện cơ chế, chính sách đất đai, đầu tư, tài chính, tín dụng, thương mại hỗ trợ cho nông dân, địa phương và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh lương thực, thực phẩm, trong đó chú trọng lúa gạo…*".

Từ những phân tích trên, cơ quan thẩm định đánh giá, việc ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

6. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành

- Theo phạm vi điều chỉnh của dự thảo, nguồn kinh phí hỗ trợ quy định tại dự thảo bao gồm 02 nguồn: (1) nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP; (2) nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

Tại điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định: "a) Kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa được sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa". Việc quy định như trên dẫn đến cách hiểu nguyên tắc hỗ trợ tại điểm a khoản 1 Điều 2 chỉ áp dụng đối với nguồn kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa (nguồn 2), không áp dụng đối với kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp (nguồn 1).

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP: "*Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp một khoản tiền để Nhà nước bổ*

sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa", như vậy nguồn kinh phí (1) cũng được sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.

Do đó, để đảm bảo tính thống nhất, sự phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo và các quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, đề nghị điều chỉnh điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo như sau: "a) Kinh phí hỗ trợ được sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa".

- Điều 5 dự thảo quy định về hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ, trong đó quy định điều kiện đối với tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện về cơ sở sản xuất, buôn bán giống cây trồng được quy định tại Điều 8 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Điều 8 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP quy định về điều kiện về sản xuất, buôn bán giống cây trồng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán giống cây trồng. Vậy theo điểm b khoản 1 Điều 5 dự thảo, việc hỗ trợ trên sẽ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán giống lúa. Như vậy sẽ mâu thuẫn với tên điều và quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP: "Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ". Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình, làm rõ về nội dung này.

7. Về hiệu lực thi hành

Dự thảo chưa quy định về hiệu lực thi hành của văn bản.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản QPPL 2015 (được sửa đổi bởi khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020): "*Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng…không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*".

Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL: "*Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản*".

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung và tham mưu trình dự kiến thời gian có hiệu lực phù hợp với các quy định trên.

8. Về nơi nhận văn bản

Đề nghị rà soát các cơ quan, đơn vị nhận văn bản để đảm bảo phù hợp với tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị khi sắp xếp, sáp nhập tổ chức bộ máy nhà nước hiện nay.

9. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành văn bản

- Các nội dung của dự thảo không đặt vấn đề phân biệt giới trong quá trình thực thi nên không cần thiết phải xây dựng các điều khoản riêng để lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

- Nguồn lực để đảm bảo thực hiện Nghị quyết được bố trí từ kinh phí ngân sách nhà nước và kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định của pháp luật.

III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định 154/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (ví dụ: trình bày "Nơi nhận" theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP…).

Phần thứ hai
KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đề nghị xây dựng văn bản: đã được chấp thuận tại văn bản số 32/HĐND-VP ngày 23/01/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại văn bản số 595/UBND-CNN&XD ngày 24/01/2025.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã được thực hiện theo quy định (văn bản số 432/SKHCN-KHTC ngày 05/02/2025).

- Về đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh: đã được thực hiện theo quy định (từ ngày 06/02/2025 đến ngày 06/3/2025).

2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật Ban hành văn bản QPPL luật sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp tham mưu, đối chiếu các nội dung trình dự thảo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (tham mưu);
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XD&KTrVB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Hữu Sơn

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 /BC-SNN	*Thái Nguyên, ngày 07 tháng 3 năm 2025*

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Trên cơ sở Báo cáo số 175/BC-STP ngày 07/3/2025 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình, tiếp thu những ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Về đối tượng áp dụng

Đề nghị rà soát các đối tượng áp dụng của Nghị quyết để đảm bảo chính sách được thực hiện thống nhất, đồng bộ. Có thể xây dựng theo hướng liệt kê các đối tượng áp dụng bao gồm các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, các đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách và các đối tượng khác có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa như sau: "Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên."

2. Về căn cứ ban hành

Đề nghị lược bỏ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, sử dụng Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại căn cứ ban hành văn bản.

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

3. Về tên gọi của văn bản

Đề nghị điều chỉnh tên gọi của dự thảo nghị quyết như sau: Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

4. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành

4.1. Đối với nội dung: Theo phạm vi điều chỉnh của dự thảo, nguồn kinh phí hỗ trợ quy định tại dự thảo bao gồm 02 nguồn: (1) nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP; (2) nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

Tại điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định: "a) Kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa được sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa". Việc quy định như trên dẫn đến cách hiểu nguyên tắc hỗ trợ tại điểm a khoản 1 Điều 2 chỉ áp dụng đối với nguồn kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa (nguồn 2), không áp dụng đối với kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp (nguồn 1).

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP: "*Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp một khoản tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa*", như vậy nguồn kinh phí (1) cũng được sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.

Do đó, để đảm bảo tính thống nhất, sự phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo và các quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, đề nghị điều chỉnh điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo như sau: "a) Kinh phí hỗ trợ được sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa".

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

4.2. Đối với nội dung:

Điều 5 dự thảo quy định về hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ, trong đó quy định điều kiện đối với tổ chức, cá nhân được hỗ trợ là phải đáp ứng các điều kiện về cơ sở sản xuất, buôn bán giống cây trồng được quy định tại Điều 8 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Điều 8 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP quy định về điều kiện về sản xuất, buôn bán giống cây trồng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán giống cây trồng. Vậy theo điểm b khoản 1 Điều 5 dự thảo, việc hỗ trợ trên sẽ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán giống lúa. Như vậy sẽ mâu thuẫn với tên

điều và quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP: "Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ". Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình, làm rõ về nội dung này.

Ý kiến giải trình: Tác giả của giống cây trồng, vật nuôi (tổ chức, cá nhân), trong đó có giống lúa, thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với giống tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chỉ các đơn vị sở hữu bản quyền (đăng ký bản quyền, được chuyển nhượng bản quyền) mới được phép sản xuất và kinh doanh giống. Mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ là mua quyền được sản xuất và kinh doanh giống lúa được bảo hộ, do vậy hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ thì đối tượng được hỗ trợ là các cơ sở sản xuất và kinh doanh giống lúa. Các cơ sở sản xuất kinh doanh giống lúa cần đáp ứng các yêu cầu nêu trong dự thảo nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật về điều kiện sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, đồng thời khai thác có hiệu quả giống lúa được hỗ trợ mua bản quyền.

5. Về hiệu lực thi hành

Dự thảo chưa quy định về hiệu lực thi hành của văn bản.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản QPPL 2015 (được sửa đổi bởi khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020): "*Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng...không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*".

Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL: "*Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản*".

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung và tham mưu trình dự kiến thời gian có hiệu lực phù hợp với các quy định trên.

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến, bổ sung về hiệu lực thi hành như sau: "... có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2025."

6. Về nơi nhận văn bản

Đề nghị rà soát các cơ quan, đơn vị nhận văn bản để đảm bảo phù hợp với tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước hiện nay.

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

7. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định 154/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (ví dụ: trình bày "Nơi nhận" theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP…).

Ý kiến giải trình, tiếp thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

(Có dự thảo tờ trình, dự thảo Nghị quyết gửi kèm)

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- GĐ Sở; PGĐ Sở (Ô. Hà);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

Đặng Văn Huy

Phụ lục. TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN
vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (lần 2)

1. Các Sở, ngành và đơn vị nhất trí với dự thảo:
- Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Hội Nông dân tỉnh
- UBND các huyện, thành phố: Huyện Đồng Hỷ, huyện Phú Bình, thành phố Sông Công, thành phố Phổ Yên

2. Các cơ quan, đơn vị có ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung:

Nhóm vấn đề hoặc điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Khoản a Điều 3, dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết	UBND huyện Định Hóa *(Công văn số 633/UBND-NN ngày 06/02/2025)*	Đề nghị bổ sung cơ chế hỗ trợ cho sản xuất liên kết từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, cụ thể: + Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, giống, vật tư, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, thiết kế logo và quảng bá giới thiệu sản phẩm. + Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: Hỗ trợ đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết. Lý do: Nội dung hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho người sử dụng đất trồng lúa được quy định tại khoản a Điều 3 và quy định cụ thể các nội dung hỗ trợ tại Điều 4 của dự thảo Quy định (giống, vật tư thiết yếu, đào tạo, tập huấn, hội thảo, truyền thông, máy móc, thiết bị sản xuất, chế biến, đóng gói, bảo quản lúa gạo, bao bì, nhãn mác sản phẩm, …); đối với đề nghị hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết như: nhà xưởng, bến bãi, kho tàng không thuộc nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.
Khoản 1 Điều 15 Nghị định số	Sở Tài chính *(Công văn số*	1. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm vào Dự thảo quy định về "định mức hỗ trợ" và "phạm vi hỗ	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu: "định mức hỗ trợ" và "phạm vi hỗ trợ" quy định tại điều kiện

Nhóm vấn đề hoặc điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
112/2024/NĐ-CP của Chính phủ	*422/STC-QLNS ngày 06/02/2025)*	trợ".	hỗ trợ, mức hỗ trợ đối với từng nội dung hỗ trợ trong dự thảo Nghị quyết.
Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ		Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa nội dung tại khoản a Điều 3, dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh thống nhất với quy định hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa "sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm".	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.
Điều 7 dự thảo quy định kèm theo Nghị quyết	UBND huyện Phú Lương *(Công văn số 362/UBND-NN ngày 13/02/2025)*	Đề nghị sửa "Điều 7. Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã" thành: "Điều 7. Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã."	Cơ quan chủ trì soạn thảo giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết. Lý do: Tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định cụ thể việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động, trong đó: "d) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã;"
Điểm b khoản 2 Điều 2 dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết	Sở Tài nguyên và Môi trường *(Công văn số 716/STNMT-QLĐĐ ngày*	1. Dự thảo xác định " Ưu tiên hỗ trợ cho địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn". Tuy nhiên không thấy đề cập đến nội dung ưu tiên cho những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo như sau: "Ưu tiên hỗ trợ cho địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn"

Nhóm vấn đề hoặc điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	14/02/2025)		
Khoản a Điều 3 dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết		2. Dự thảo việc hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa không thấp hơn 30% kinh phí để hỗ trợ cho người trồng lúa sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất....Đề nghị xem lại nội dung này do không thấp hơn 30% có nghĩa là mức kinh phí để hỗ trợ cho người trồng lúa tối thiểu là 30%. Trong khi ngoài việc hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa còn được sử dụng cho các hoạt động khác như: Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ; cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học....	Cơ quan chủ trì soạn thảo giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết. Lý do: Việc quy định "Sử dụng không thấp hơn 30% kinh phí để hỗ trợ người trồng lúa..." phù hợp điều kiện thực tế sản xuất lúa của tỉnh và phù hợp với nguồn thu tiền bảo vệ đất trồng lúa do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khỏa 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và nguồn kinh phí ngân sách nahf nước chi thường xuyên hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP; đảm bảo phần kinh phí còn lại sử dụng cho các hoạt động quy định tại khoản b Điều 3 dự thảo Nghị quyết.
Điều 3 dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết		Đề nghị sửa a) và b) thành Khoản 1, Khoản 2 để đảm bảo quy định tại Khoản 5, Điều 62, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biệnpháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.